

Bản án số: 17/2023/HSST.

Ngày: 21/6/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu T thị trấn Kbang.
2. Ông Trần Xuân Tư - Cán bộ hưu T thị trấn Kbang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2023, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/HSST ngày 13/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 09/6/2023 đối với bị cáo:

Cao Lê N, sinh ngày 12/10/1996, tại Kbang, Gia Lai; Nơi thường trú: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Cao Văn K và bà Lê Thị H. Nhân thân tốt.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Anh Đỗ Văn T, sinh ngày 25/01/2003 (có mặt);

Địa chỉ: Làng T, xã S, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Vũ Văn B, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Làng T, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

***Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Đỗ Hữu T, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: Làng T, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

3. Anh Trần Văn Công, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Làng T, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/10/2021, Cao Lê N đi đến nhà ông Hoàng Khắc Trung tại làng T, xã S, huyện Kbang uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi hai người uống hết 01 lít rượu, N đi về nhà. N sử dụng máy tính lên Facebook nhắn tin cho Đỗ Hữu T để hỏi số điện thoại của Đỗ Văn T (là em trai của T) mục đích là để đòi tiền T còn nợ N. N và T nhắn tin chửi nhau qua lại thách thức đánh nhau. Sau đó, N đi xuống nhà bếp lấy một con dao có đặc điểm (dài 48cm, một cạnh sắc, mũi bằng, lưỡi dao dài 33cm) đi bộ đến làng T, xã S tìm T để đòi nợ. Cùng lúc này, T nhắn tin cho T về việc N xin số điện thoại để đòi tiền nợ và thách thức đánh nhau. T đang ở nhà ông Vũ Văn B tại làng T, xã S nên T đã mượn xe máy của ông B (BKS 81S1-1925, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER) đi về nhà để tìm N, không gặp N nên T lấy một con dao tự chế dài khoảng 50cm gài ở gác ba ga xe máy rồi quay lại nhà ông B. Khi đi đến cổng làng T thì gặp N đang đi bộ theo hướng vào trong làng. T điều khiển xe chạy vượt qua thì N gọi T quay lại. T dừng xe máy trên đường gần ngã ba, N đi bộ lại chỗ T tay phải cầm dao giấu phía sau lưng, hai người đứng đối diện cách nhau khoảng 04 đến 05m. N hỏi “*Tiền tao giờ mày tính sao*” đồng thời cầm dao giơ lên rồi lao về phía T, T rút dao ở xe máy cầm ở tay, nhưng khi thấy N đến gần thì T quay người bỏ chạy và vút dao ven đường. N dùng dao chém vào phần đầu, yếm hai bên, lớp trước xe máy. T thấy N đập phá xe máy nên chạy vào nhà ông B nhặt lấy một đoạn gỗ dài khoảng 01m, có cạnh vuông, rộng khoảng 04cm rồi quay lại chỗ N. T hỏi “*Sao lại chém xe máy?*”, N không nói gì, tay phải cầm dao tiến lại gần T, T cầm cây dơ lên, cả hai cùng lao vào đánh, chém nhau. T dùng cây gỗ đánh trúng cánh tay gần vai trái của N thì cây bị gãy, đồng thời N cầm dao tay phải chém về phía T, T giơ tay trái lên đỡ thì bị chém trúng phần cổ tay. T vút đoạn cây gỗ quay lại chỗ ngã ba đứng ôm tay và kêu la. Lúc này có Trần Văn Công, Nguyễn Văn Thê, Trần Văn Hội, Hà Văn Tùng đang ở trong nhà ông B nghe tiếng la hét thì đi lên. Thấy T bị thương ở cổ tay trái, Thê dùng xe máy chở T đi sơ cứu vết thương. N vút dao tại hiện trường rồi đi bộ vào làng T, Tùng nhặt được con dao của N rồi cùng với Công đưa xe máy bị N đập phá về nhà ông B. Sau khi vào làng, N quay lại và nhặt được đoạn gỗ có cạnh vuông, bị gãy một đầu tại hiện trường rồi cầm đoạn cây đi bộ về nhà và nộp đoạn gỗ cho Công an xã S. T bị thương ở cổ tay trái, được người nhà đưa đi sơ cứu điều trị tại Trung tâm y tế huyện Kbang, đến ngày 18/10/2021 thì xuất viện về điều trị tại nhà.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường và làm việc với những người liên quan, người làm chứng.

*Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 287/21/Tgt ngày 17/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận đối với thương tích của Đỗ Văn T như sau:

- 01 (một) sẹo vết thương phần mềm nằm ngang tại mặt trước trong cổ tay trái kích thước (6,5x0,3)cm, sẹo nhẵn nhúm, co kéo, dính tổ chức bên dưới.

- 01 (một) sẹo mô nổi gân nằm dọc mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước (03x0,3)cm, sẹo liền.

- Vết thương mặt trước cổ tay trái gây cứng khớp cổ tay trái ở tư thế cơ năng.

- Vết thương mặt trước cổ tay trái gây tổn thương hoàn toàn nhánh thần kinh trụ tay trái, liên quan đến vết thương cổ tay trái đã ghi nhận cận lâm sàng điện cơ ngày 11/11/2021 của Bệnh viện Đại học Y dược – Hoàng Anh Gia Lai.

- Vết thương mặt trước cổ tay trái gây tổn thương đứt gân gấp ngón IV bàn tay trái đã khâu nối nhưng không hồi phục. Hiện tại gây hạn chế vận động các khớp liên đốt ngón IV bàn tay trái.

- Vết thương mặt trước cổ tay trái gây tổn thương đứt gân gấp ngón V bàn tay trái đã khâu nối nhưng không hồi phục. Hiện tại gây hạn chế vận động các khớp liên đốt ngón V bàn tay trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **41%** (Bốn mươi một phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2015/TT-BYT.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Cao Lê N nhập viện điều trị tại Bệnh viện tâm thần kinh thuộc Sở y tế tỉnh Gia Lai, được chuẩn đoán rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác. Để có căn cứ pháp lý xác định N bị bệnh tâm thần hoặc hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi cần phải tiến hành Trung cầu cơ quan chức năng chuyên môn. Sau khi xuất viện, N thường xuyên bỏ đi khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra và Trung cầu giám định. Ngày 26/10/2022, Cao Lê N đến Công an huyện Kbang đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 20/05/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang ra Quyết định trung cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa giám định tâm thần đối với Cao Lê N.

*Căn cứ Bản kết luận giám định số: 44/KL-VPYTW ngày 18/01/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

*Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang tạm giữ vật chứng và xử lý như sau:

- 01 (một) con dao dài 48cm, một cạnh sắc, mũi bằng, lưỡi dao dài 33cm, chỗ rộng nhất 06cm; phần cán bằng kim loại có gắn một đoạn gỗ đường kính 04cm, cán dài 15cm.

- 01 (một) thanh gỗ dài 87cm, có cạnh vuông, rộng 4cm, dày 2cm, bị gãy một đầu (đã được bào chế thành khung cánh tủ).

- 01 (một) thanh gỗ dài 31cm, có cạnh vuông, rộng 4cm, dày 2cm, bị gãy một đầu (đã được bào chế thành khung cánh tủ).

- 01 (một) xe mô tô BKS 81S1-1925, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER. Sau khi làm rõ, nguồn gốc, đặc điểm của xe mô tô, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Vũ Văn B. Các vật chứng còn lại chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 12/4/2023, VKSND huyện Kbang đã truy tố Cao Lê N về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa bị cáo Cao Lê N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Cao Lê N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Cao Lê N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cái dao dài 48cm, một cạnh sắc, mũi bằng, lưỡi dao dài 33cm, chỗ rộng nhất 06cm, phần cán bằng kim loại có gắn một đoạn gỗ đường kính 04cm, cán dài 15cm;

+ 01 (một) thanh gỗ dài 87cm, có cạnh vuông, rộng 4cm, dày 2cm, bị gãy một đầu (đã được bào chế thành khung cánh tủ);

+ 01 (một) thanh gỗ dài 31cm, có cạnh vuông, rộng 4cm, dày 2cm, bị gãy một đầu (đã được bào chế thành khung cánh tủ).

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Cao Lê N và bị hại Đỗ Văn T, buộc bị cáo N phải bồi thường cho bị hại T số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Đối với xe mô tô BKS 81S1-1925 bị bị cáo N chém hư hỏng, bị cáo N và ông B đã thỏa thuận giải quyết và bồi thường xong. Do đó, không đề nghị xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Đỗ Văn T và Cao Lê N từ trước trong việc vay mượn tiền nên vào khoảng 21 giờ ngày 04/10/2021, Đỗ Văn T và Cao Lê N đã chuẩn bị hung khí đi tìm nhau để đánh chém. Khi đi đến đoạn đầu làng T, xã S cả hai gặp nhau và xông vào đánh chém lẫn nhau. T dùng cây gỗ đánh trúng cánh tay gần vai trái của N thì cây bị gãy, đồng thời N dùng dao chém về phía T, T giơ tay trái lên đỡ thì bị chém trúng cổ tay, gây thương tích cho T với tỷ lệ mức độ tổn hại sức khỏe là **41%** (Bốn mươi một phần trăm).

[3] Về tình tiết tăng nặng định khung áp dụng đối với bị cáo:

Mặc dù tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể mà bị cáo gây ra đối với anh T là 41% (thuộc trường hợp từ 31% đến 60%) nhưng bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để chém bị hại gây thương tích nên đây là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự mà HĐXX áp dụng đối với bị cáo.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, đó là đã tác động gia đình bồi thường

cho bị hại với số tiền là 20.000.000 đồng, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại (*Khi nghe anh trai là T kể về việc T và N thách thức đánh nhau, T đã đi tìm N và mang theo 01 con dao tự chế. Do N cầm dao lao về phía T nên T bỏ chạy và vứt dao ven đường, sau đó T đã dùng cây gỗ đánh trúng cánh tay gần vai trái của N*); bị hại đã có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2016 đến 01/2018; nhận thức hành vi phạm tội của mình bị cáo đã ra đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà HĐXX áp dụng đối với bị cáo.

[7] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[8] Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo; đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức được việc dùng dao chém người khác sẽ gây tổn hại sức khỏe cho họ, song với ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác mà bị cáo đã đánh gây thương tích cho anh Đỗ Văn T như đã nói ở trên.

[9] Hành vi của bị cáo là hành vi gây nguy hiểm lớn cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

[10] Đối với vết thương do Đỗ Văn T dùng cây đập vào cánh tay của Cao Lê N, do bị cáo chỉ bị thương tích ở phần mềm, không điều trị ở cơ sở y tế nào, bị cáo không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích cũng như yêu cầu xử lý đối với hành vi trên của Đỗ Văn T. Do đó, HĐXX không xem xét xử lý.

Đối với hành vi của bị cáo là dùng dao chém, đập xe mô tô BKS 81S1-1925 của ông B. Bản Kết luận định giá T sản số: 03/KL-HĐĐG ngày 11/01/2023 của Hội đồng định giá T sản trong Tổ tụng hình sự huyện Kbang xác định: Giá trị thiệt hại do xe mô tô bị hư hỏng là 1.790.000 đồng. Do không đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng T sản*” quy định tại Điều 178 BLHS nên Công an huyện Kbang đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi trên của bị cáo là có căn cứ. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[11] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí ăn uống, đi lại, chữa trị và tiền công người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị với số tiền là 100.000.000 đồng.

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại với số tiền là 20.000.000 đồng. Số tiền còn lại 80.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại sau khi chấp hành xong hình phạt. Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Đối với số tiền 20.000.000 đồng mẹ bị cáo bồi thường cho bị hại, nay bà H không có yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà H. Do đó, HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi của bị cáo là dùng dao chém, đập xe mô tô BKS 81S1-1925 của ông B gây thiệt hại. Bị cáo và ông B đã thỏa thuận giải quyết và bồi thường xong. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

[13] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) cái dao dài 48cm, một cạnh sắc, mũi bằng, lưỡi dao dài 33cm, chỗ rộng nhất 06cm, phần cán bằng kim loại có gắn một đoạn gỗ đường kính 04cm, cán dài 15cm là công cụ mà bị cáo sử dụng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) thanh gỗ dài 87cm, có cạnh vuông, rộng 4cm, dày 2cm, bị gãy một đầu (đã được bào chế thành khung cánh tủ) và 01 (một) thanh gỗ dài 31cm, có cạnh vuông, rộng 4cm, dày 2cm, bị gãy một đầu (đã được bào chế thành khung cánh tủ) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Lê N phạm tội: *“Cố ý gây thương tích”*.

[2] Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Lê N.

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao Lê N **03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 26/10/2022).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Cao Lê N phải bồi thường cho anh Đỗ Văn T, sinh năm 2003; địa chỉ: Làng T, xã S, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai số tiền là 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 LTHADS.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

*Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) cái dao dài 48cm, một cạnh sắc, mũi bằng, lưỡi dao dài 33cm, chỗ rộng nhất 06cm, phần cán bằng kim loại có gắn một đoạn gỗ đường kính 04cm, cán dài 15cm.

- 01 (một) thanh gỗ dài 87cm, có cạnh vuông, rộng 4cm, dày 2cm, bị gãy một đầu (đã được bào chế thành khung cánh tủ).

- 01 (một) thanh gỗ dài 31cm, có cạnh vuông, rộng 4cm, dày 2cm, bị gãy một đầu (đã được bào chế thành khung cánh tủ).

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2023 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Cao Lê N phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và chịu 4.000.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Công an huyện.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có QLNVLQ.
- Chi cục THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).
- Lưu HSVA,VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Lành

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Cảnh Trần Xuân Tư

Đỗ Thị Lành